

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988.

HKTT: ấp T T, xã Đ T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Đ H B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Minh K, sinh năm 1986,

Cùng địa chỉ: ấp T T, xã Đ T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị D và anh K kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Đông Hưng B. Trong quá trình chung sống anh K thường hay uống rượu về nhà gây chuyện dẫn đến vợ chồng cãi nhau và nhiều lần anh K đánh chị, mâu

thuần giữa hai người ngày xảy ra nhiều hơn, chị và anh K ly thân nhau từ tháng 01/2022 đến nay.

- Về con chung: Có 02 người tên Huỳnh Anh K1, sinh ngày 10/10/2009; Huỳnh Anh K2, sinh ngày 23/01/2016, hiện nay hai người con chung sống chung với chị D.

- Về tài sản: Không tranh chấp.

- Về nợ: Không có.

Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị D xin được ly hôn với anh Huỳnh Minh K.

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu.

Tại phiên tòa: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh K; yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản không tranh chấp, nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2022, bị đơn anh Huỳnh Minh K trình bày:***

Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, thời gian ly thân đúng như lời trình bày của chị D.

Về mâu thuẫn: Do chị D không muốn sống chung với cha mẹ ruột anh, từ đó vợ chồng cũng xây dựng nhà ở riêng, vợ chồng hay cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì chị D đều bỏ nhà đi về bên nhà cha mẹ vợ.

Tại phiên tòa: Anh K vắng mặt, không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị D được ly hôn với anh K; về con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Anh K1, ngày 10/10/2009; Huỳnh Anh K2, sinh ngày 23/01/2016 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (*vắng mặt*) nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và ngày 07/7/2022 Tòa án tiến hành lấy lời khai anh K và ngày 11/7/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và hoãn phiên tòa lần thứ nhất do anh K vắng mặt không lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Huỳnh Minh K chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã Đông Thạnh nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến hay cãi nhau chị D và anh K đã ly thân nhau từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2022, cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh K thường xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, mâu thuẫn giữa hai người xảy ra ngày càng trầm trọng, cuộc sống giữa hai người không hạnh phúc và đã ly thân trong thời gian dài.

Tại phiên tòa, chị D cương quyết xin được ly hôn với anh K; mặt khác từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay anh K không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh K không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và đề nghị của Kiểm sát viên. Cho chị D được ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ con chung: Có 02 người tên người tên Huỳnh Anh K1, ngày 10/10/2009; Huỳnh Anh K2, sinh ngày 23/01/2016, hiện nay sống chung với chị D. Xét thấy, tại biên bản lấy ý kiến cháu Huỳnh Anh K1, sinh ngày 07/7/2022 của Tòa án thì cháu Anh K1 có nguyện vọng sống chung với chị D khi chị D và anh K ly hôn. Xét thấy từ khi chị D và anh K ly thân nhau đến nay thì cháu K1 và cháu K2 sống chung với chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Huỳnh Anh K1 và cháu Huỳnh Anh K2 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Huỳnh Minh K.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Huỳnh Anh K1, sinh ngày 10/10/2009; Huỳnh Anh K2, sinh ngày 23/01/2016 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị D xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0005308 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị D đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Nguyễn Thị D biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Huỳnh Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

